

Bản án số: **15/2019/HSST.**

Ngày: **19/7/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Quế;

2. Ông Nguyễn Văn Thi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền -
Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2019, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HS-ST ngày 03/6/2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Duy N, sinh ngày 18/6/1978 tại phường C, thị xã A, tỉnh G; nơi ĐKHKTT: Tổ 6, phường A, thị xã A, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Lê Cao H và bà Nguyễn Thị O; chồng là Trương Tiến Đ; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Văn G:** Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai *(có mặt)*.

***Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn Đ:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện K, tỉnh G *(có mặt)*..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^h30' ngày 17/9/2018, sau khi chơi tại nhà chị gái Lê Thị Kim A (TDP 6, thị trấn K, K, Gia L), Lê Thị Duy N điều khiển xe mô tô biển số 81K3- 8055

chờ sau hai con nhỏ tên là Trương Lê Quỳnh N (sinh năm 2008) và Trương Lê Gia N (sinh năm 2016) đi về nhà ở tại TDP 1 thị trấn K. Cả 3 mẹ con đều đội mũ bảo hiểm, vì trời đang mưa phùn nên Na mặc áo mưa cánh dơi che luôn cho cả 2 con phía sau. N điều khiển xe đi theo trục đường Quang Trung hướng về nhà ở của mình với tốc độ khoảng 20 - 25 Km/h và đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình. Khi đi đến đoạn Km 25 + 20, tỉnh lộ 669, thuộc địa giới hành chính tổ dân phố 1, thị trấn Kbang thì N phát hiện 01 xe ô tô tải chở cây dừng ở lề đường bên phải cùng với hướng đi của mình. Chiếc xe tải trên mang biển số 81C- 131.80 do Thiệu Quốc S (sinh năm 1995, trú tại thôn 4, A, Đ, G) điều khiển chở cây keo đi từ thị trấn K về hướng thị xã A, đến đoạn đường trên thì xe bị sự cố nên S dừng xe xuống gầm kiểm tra. Do xe tải dừng gần hết phần đường của mình nên N đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái để đi về nhà. Một phần vì trời mưa, tầm nhìn hạn chế và thiếu quan sát phía trước nên khi điều khiển xe sang phần đường bên trái, N không phát hiện có xe máy đi ngược chiều. Khi xe máy N đang ở phần đường bên trái theo hướng đi cách mép đường là: **2,5m (lấn qua tim đường 0,85m)** thì có xe mô tô biển số 81H1-120.54 do Nguyễn Văn Đ điều khiển chở sau Hoàng Văn G lưu thông hướng ngược lại. Đ điều khiển xe đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình với tốc độ nhanh. Khi Lê Thị Duy N phát hiện xe ngược chiều thì khoảng cách hai xe mô tô đã quá gần nên N không kịp xử lý gì nên hai xe đã tông nhau. Xe mô tô do N điều khiển và cả 3 mẹ con N ngã nghiêng xuống đường tại vị trí va chạm, còn Đ và G cùng xe ngã văng ra xa bên lề đường bên phải theo hướng đi. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Đ và G được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong, N và hai con nhỏ bị thương nhẹ, 2 xe mô tô hư hỏng nặng.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và làm việc với những người liên quan.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường xảy ra tai nạn được thảm bê tông nhựa, chiều rộng mặt đường 6,70m, được phân cách hai chiều bằng vạch sơn trắng ngắt quãng, đường thẳng, bằng phẳng và thông thoáng, vùng mảnh vỡ do các phương tiện để lại có diện (0,95 x 0,70m), tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường bên phải theo hướng đi từ An Khê đến Kbang là 2,50m (thuộc phần đường bên phải theo hướng lưu thông của xe máy do Nguyễn Văn Đ điều khiển). Xe mô tô 81K3-8055 do Lê Thị Duy N điều khiển trực bánh trước cách mép đường 1m, bánh sau cách mép đường 0,9m, cách vùng va chạm 3,65m. Tại cọc tiêu mặt ngoài hướng ra đường trụ số 3 phát hiện dấu vết cày, bong tróc bê tông diện (0,15 x 0,06 x 0,02)m, tại mặt trong cọc số 4 phát hiện vết gãy vỡ bê tông diện (0,07 x 0,05)m. Vết máu diện (0,35 x 0,65)m, từ tâm máu đến trục bánh sau xe mô tô biển số 81H1-12051(*xe Nguyễn Văn Đông điều khiển*) là 3,1m. Vết cày kép và nằm song song có diện (0,60 x 0,1 x 0,2)m. Từ tâm cày đến mép đường là 2,7m, đến trục bánh sau xe 81H1-12051 là 1,3m. Xe mô tô biển số 81H1-12051 bị ngã nghiêng sang phải và nằm dưới rãnh thoát nước. Từ trục bánh sau đo đến mép đường là 3m, cách mô tô 81K3-8055 do Lê Thị Duy N điều khiển là 17,2m.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

1. Tử thi Nguyễn Văn Đ: Vùng trán trái, phải, giữa cung mày, mắt trái, mũi, gò má trái, má trái, môi trên, môi dưới xây xát da, rách da, bầm tụ máu trong diện (16,5 x 18)cm; chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Xung quanh mắt phải bầm tụ máu. Miệng có dịch màu đỏ. Vùng mặt trước cổ trái, ngực trái, mặt trước sườn trái, bụng xây xát da trong diện (44 x 16)cm. Vùng bả vai xây xát da diện (10 x 2,5)cm. Hai tay, hai chân có nhiều vết xây xát da. Mô cơ dưới da vùng trán bầm tụ máu; vỡ, sụp lún xương sọ vùng giữa trán, trán trái đo được trong diện (6 x 4)cm, sụp lún 0,5cm. Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 549A/GĐPY ngày 28/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết: **Chấn thương sọ não.**

2. Tử thi Hoàng Văn G: Vùng mắt trái, gò má trái, má trái xây xát da trong diện (11 x 7)cm. Vùng ngực xây xát da trong diện (12 x 8)cm. Vùng mặt trước, mặt bên sườn trái, hông trái xây xát da, bầm tụ máu trong diện (24 x 18)cm. Gãy cung trước sườn số 5, 6, 7 bên trái. Hai tay, hai chân có nhiều vết xây xát da. Gãy kín xương cánh tay trái. Gãy hở xương ngón 4 tay trái. Khoang phổi trái chứa máu lỏng và đông cục khoảng 1000ml. Dập, rách phổi trái. Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 549B/GĐPY ngày 28/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết: **Dập, rách phổi trái; tràn máu, tràn khí màng phổi.**

Kết quả khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên phương tiện:

- Xe mô tô biển số 81K3- 8055 hư hỏng nặng. Theo kết luận giám định, giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra là 2.130.000đ.

- Xe mô tô biển số 81H1- 120.54 hư hỏng nặng. Theo kết luận giám định, giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra là 4.534.250đ.

Đối với Lê Thị Duy N, thời điểm gây tai nạn đang mang thai tuần thứ 38, sau tai nạn được đưa đi cấp cứu, đến ngày 18/9/2018 phải mổ sinh con tại bệnh viện. Quá trình điều tra, N cũng đã thừa nhận hành vi điều khiển xe đi sai phần đường gây tai nạn là vi phạm pháp luật. Nguyên nhân chính của vụ tai nạn trên là do N khi phát hiện chiếc xe tải dừng trên đường, lúc này trời mưa, tầm nhìn hạn chế và N không quan sát kỹ phía trước, không phát hiện xe đi ngược chiều nên đã chủ quan điều khiển xe sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình và gây tai nạn. Một phần nguyên nhân là do Đ điều khiển xe với tốc độ nhanh nên khi phát hiện thì N không kịp xử lý, né tránh nên đã gây tai nạn. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, N đã có giấy phép lái xe hạng A1 số 641039001194 do Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 27/3/2015 và N không sử dụng chất kích thích. Sau khi tai nạn xảy ra, N cùng gia đình đã đến thăm hỏi, động viên gia đình hai nạn nhân và chủ động bồi thường cho mỗi gia đình số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*), ngoài ra, N còn chi trả số tiền sửa chữa những hư hỏng của xe máy biển số 81H1- 120.54 cho gia đình bị hại với số tiền là **15 triệu đồng**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Q là cha đẻ của Nguyễn Văn Đ và ông Hoàng Văn T là cha đẻ của Hoàng Văn G đại diện gia đình những người bị hại đã xác định vụ tai nạn trên là ngoài mong muốn, cả hai gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm về dân sự và viết đơn bãi nại, **xin HĐXX cho bị cáo Lê Thị Duy N được hưởng án treo.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của những người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CTr-VKS ngày 29/5/2019, VKSND huyện Kbang đã truy tố Lê Thị Duy N về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Duy N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Thị Duy N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Đồng thời đề nghị HĐXX :

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; **Điều 54**, Điều 65; các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Duy N** từ **2 năm** đến **2 năm 6 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **4 năm** đến **5 năm**.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho gia đình các bị hại Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn G, mỗi gia đình bị hại đã nhận bồi thường số tiền là 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) và tiền sửa chữa hư hỏng của xe máy biển số 81H1- 120.54 cho gia đình bị hại với số tiền là 13.500.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, đại diện hợp pháp của những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 xe mô tô mang biển kiểm soát 81K3-8055 thuộc sở hữu của gia đình bị cáo Lê Thị Duy N và xe mô tô mang BKS 81H1-120.54 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Q đã được cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Na và ông Q; sau khi nhận lại tài sản, ông Nguyễn Văn Q và bị cáo Lê Thị Duy N không có ý kiến gì thêm. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/9/2018, sau khi chơi tại nhà chị Lê Thị Kim A tại tổ dân phố 6, thị trấn Kbang, Lê Thị Duy N điều khiển xe mô tô biển số 81K3- 8055 về nhà tại tổ dân phố 1, thị trấn K với tốc độ khoảng 20 - 25 Km/h và đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình. Khi đi đến đoạn Km 25 + 20, tỉnh lộ 669, thuộc địa giới hành chính tổ dân phố 1, thị trấn Kbang thì N phát hiện 01 xe ô tô tải chở cây dừng phía trước, do xe tải dừng gần hết phần đường của mình nên N đã điều khiển xe lán sang phần đường bên trái để đi về nhà. Lúc này trời mưa, tầm nhìn hạn chế và N không phát hiện xe đi ngược chiều nên đã chủ quan điều khiển xe lán sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình là: **0,85m** và gây tai nạn. Một phần nguyên nhân là do Đ điều khiển xe với tốc độ nhanh nên khi phát hiện thì N không kịp xử lý, né tránh gây tai nạn với xe mô tô biển số 81H1- 120.54 do Nguyễn Văn Đ điều khiển chở sau Hoàng Văn G lưu thông hướng ngược lại, hậu quả Nguyễn Văn Đ **Chấn thương sọ não** và Hoàng Văn G bị **Dập, rách phổi trái; tràn máu, tràn khí màng phổi** chết trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện hư hỏng nặng.

[3] Do đó, hành vi của bị cáo Lê Thị Duy N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây thiệt hại cho tính mạng của 02 người là đã phạm vào tội “*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] **Về nhân thân:** Bị cáo Lê Thị Duy N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] **Về tình tiết giảm nhẹ:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; sau khi gây ra tai nạn, bị cáo và gia đình đã đến thăm hỏi, động viên, bồi thường cho gia đình những người bị hại, mỗi gia đình 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*); Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn G đã có đơn xin bãi nại, **xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo**; khi phạm tội bị cáo đang mang thai; bị cáo có 4 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2008, **nhỏ nhất dưới 36 tháng tuổi (sinh ngày 18/9/2018)**, bị cáo sống cùng với gia đình chồng, mẹ chồng đã mất, bố chồng là thương binh hiện đang bị tai biến liệt ½ người, nằm

một chỗ cần người chăm sóc; chồng không có việc làm ổn định, hiện tại gia đình bị cáo đang rất khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Hơn nữa, trong vụ tại nạn này cũng có một phần lỗi của người bị hại đó là: do bị hại Đ điều khiển xe khi chưa đủ tuổi, **có sử dụng chất kích thích**, không có giấy phép lái xe và điều khiển xe với tốc độ nhanh. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương nơi cư trú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX áp dụng đối với bị cáo.

[7] Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo; đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên và có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. **Song khi điều khiển xe máy tham gia giao thông, phát hiện chiếc xe tải dừng phía trước, lúc này trời đang mưa, tầm nhìn hạn chế, lẽ ra bị cáo phải chú ý quan sát, nhưng bị cáo đã chủ quan cho rằng sẽ không có xe đi ngược chiều nên đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình gây ra tai nạn khiến Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn G bị thương nặng dẫn đến tử vong. Do đó, trong trường hợp này bị cáo đã phạm tội với lỗi vô ý do quá tự tin.**

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phong ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, **phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX cũng xem xét và cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt và** thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, để bị cáo có điều kiện lao động chăm sóc con nhỏ và bố chồng nên HĐXX cũng đã xem xét áp dụng **Điều 54, Điều 65 BLHS năm 2015**, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách là đủ tác dụng giáo dục riêng và phong ngừa chung.

Liên quan đến vụ án còn có anh Thiệu Quốc S là người điều khiển xe ô tô chở keo, khi xe bị sự cố anh đã cho xe dừng vào bên đường, trước gara sửa xe để kiểm tra. Quá trình điều tra xác định khi đậu xe bên đường anh có bật đèn xi nhan để cảnh báo người đi đường. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, HĐXX xem xét anh là nhân chứng trong vụ án.

[9] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Đối với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang là phù hợp với quan điểm của HĐXX, do vậy được chấp nhận.

[11] **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

[12] **Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra cơ quan Công an huyện Kbang đã xử lý xong nên HĐXX không xem xét.

[13] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Duy N**, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; **Điều 54**, Điều 65; các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

-Xử phạt bị cáo **Lê Thị Duy N 2 năm tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **4 năm** tính từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Kbang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thị Duy N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người ĐDHP bị hại.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương